

Số: 14/2016/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô**  
(Theo khoản 4 Điều 12 Luật Thủ đô)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
**KHÓA XV; KỲ HỌP THỨ 03**  
(Từ ngày 05 /12/2016 đến ngày 08 /12/2016)

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Thủ đô ngày 21 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;*

*Xét Tờ trình số 145/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; Báo cáo giải trình số 229/BC-UBND ngày 06/12/2016 của UBND Thành phố; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô, cụ thể:



1. Khoản 2 Điều 1 được sửa đổi như sau:

"2. Ngoài việc thực hiện các quy định tại Nghị quyết này, các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao có trách nhiệm thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố về cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công."

2. Khoản 2 Điều 2 được sửa đổi như sau:

"2. Nhà nước đầu tư cơ sở vật chất ban đầu theo tiêu chí cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao (trừ đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên) được Ngân sách cấp kinh phí trong 03 năm (36 tháng) kể từ khi được công nhận theo lộ trình giảm dần, kết thúc 03 năm (36 tháng) đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao có trách nhiệm quản lý các nguồn kinh phí đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai minh bạch, chịu sự quản lý của Nhà nước, sự giám sát của phụ huynh học sinh và xã hội, đảm bảo tương xứng giữa chất lượng giáo dục với học phí do người học đóng góp và nguồn tài chính được đầu tư, sử dụng."

3. Khoản 2 Điều 3 được sửa đổi như sau:

"2. Mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô từ năm học 2016-2017 đến năm học 2019-2020:

*Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng*

STT	Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao	Mức trần học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao			
		Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
1	Trường Mầm non	3.900.000	4.300.000	4.700.000	5.100.000
2	Trường Tiểu học	3.900.000	4.300.000	4.700.000	5.100.000
3	Trường Trung học cơ sở	4.100.000	4.500.000	4.900.000	5.300.000
4	Trường Trung học phổ thông	4.100.000	4.500.000	4.900.000	5.300.000

4. Khoản 3 Điều 3 được sửa đổi như sau:

"3. Mức trần học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao áp dụng từ năm học 2016-2017 đến hết năm học 2019-2020, được điều chỉnh từ năm học 2020-2021 cùng với việc xây dựng định mức phân bổ ngân sách và thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định."

5. Khoản 1 Điều 4 được sửa đổi như sau:

"1. Ngân sách Nhà nước cấp kinh phí cho các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao theo quy định tại Điều 14 Nghị quyết này."

6. Khoản 2 Điều 8 được sửa đổi như sau:

"a) Chi cho hoạt động bộ máy, gồm: Tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp lương, các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn theo quy định của pháp luật hiện hành và thu nhập tăng thêm theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị quyết này.

b) Chi khác, gồm: Chi phục vụ giảng dạy học tập, chi dịch vụ công cộng, văn phòng phẩm, sách tham khảo, điện nước, điều hòa, vật tư tiêu hao, nước uống học sinh, bảo trì trang thiết bị, tiền công trả theo hợp đồng vụ việc, học bổng học sinh giỏi, sửa chữa nhỏ thường xuyên tài sản cố định, nghiên cứu khoa học, chi mua sắm tài sản, trang thiết bị, chi cho các hoạt động dịch vụ, chi kiểm định, đánh giá cơ sở giáo dục chất lượng cao, hoạt động Đoàn, Đội, các khoản chi khác (nếu có)."

7. Điểm a Khoản 1 Điều 10 được sửa đổi như sau:

"a) Bảo đảm tiền lương cơ bản theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo, phụ cấp ưu đãi nghề cho cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động (trong biên chế và lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên) theo mức lương cơ sở do Nhà nước quy định."

8. Điều 12 được sửa đổi như sau:

"Các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao được giao quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước."

9. Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

" 1. Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao (trừ đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên) được ngân sách cấp kinh phí trong 03 năm (36 tháng) kể từ khi được công nhận theo lộ trình giảm dần:

Năm thứ nhất (12 tháng đầu kể từ khi được công nhận) cấp kinh phí chi thường xuyên theo định mức ngân sách như các cơ sở giáo dục công lập cùng cấp học giảng dạy theo chương trình giáo dục đại trà.

Năm thứ hai (từ tháng thứ 13 đến tháng thứ 24 kể từ khi được công nhận), năm thứ ba (từ tháng thứ 25 đến tháng thứ 36 kể từ khi được công nhận) cấp kinh phí chi tiền lương theo ngạch, bậc, phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo, phụ cấp ưu đãi nghề và các khoản trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn (theo quy định của pháp luật) theo mức lương cơ sở hiện hành cho số biên chế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Kết thúc 03 năm (36 tháng), cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao tự bảo đảm chi thường xuyên.



2. Đối với cơ sở giáo dục công lập (trừ đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên) đã được công nhận chất lượng cao trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực: Tiếp tục được ngân sách cấp kinh phí theo lộ trình quy định tại khoản 1 Điều này cho đến khi đủ 03 năm (36 tháng) kể từ khi được công nhận. Sau thời hạn trên, đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên”.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao trách nhiệm Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết; trong quá trình thực hiện đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố có quy định lộ trình cụ thể cơ chế tự chủ về nhân sự đối với các trường công lập chất lượng cao đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận trong nhân dân và giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

## **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XV, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ QH;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu-UBTVQH;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- T.Trực HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các sở: GD-ĐT, TC, TP;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Công báo Hà Nội, Công GTĐT Thành phố, Trang Web HĐND Thành phố;
- Lưu: VT./*VT*



**Nguyễn Thị Bích Ngọc**